

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Án số 211/2017/HSST  
Ngày 10/11/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông **TRẦN HOÀI THANH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG**  
Ông **HỒ SỸ HOÀI**

***\* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa :***

Ông **ĐỖ KHÁNH HÀ** - cán bộ Tòa án.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:***

Bà **NGUYỄN NGỌC TRANG** - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa công khai ngày 10/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 313/HSST ngày 11/10/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN TH (Thái)**

Sinh năm: 1961

Nơi ĐKNKTT: Không có

Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định.

Quốc tịch: V Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 02/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Nở (cH)

và con bà: Lê Thị Quý

Vợ: Trần Thị Thu Hà, sinh năm 1968. Có 01 con, sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt, tạm giam ngày 23/6/2017

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***\* Người bị hại:*** Ông **Phạm V** Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 13, Đường Đệ, Vĩnh Hòa, thành phố N. Vắng mặt.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà **Nguyễn Thị H**

Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 20, Đường Đệ, Vĩnh Hòa, thành phố N. Vắng mặt.

***\* Người làm chứng:***

**1. Trần Quang Nh**

Địa chỉ: 67/3 Tổ 4, Đông Nam, Vĩnh Hải, thành phố N. Vắng mặt.

**2. Trần Thị Thu Hà**

Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Tổ 20, Lộc Sơn, Hòn Nghê, Vĩnh Ngọc, thành phố N. Có mặt.

**3. Nguyễn Thị Hồng**

Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 20, Lộc Sơn, Hòn Nghê, Vĩnh Ngọc, thành phố N. Có mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bà Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Th cùng thuê phòng trọ tại khu nhà trọ ở Tổ 20, Hòn Nghê, Vĩnh Ngọc, thành phố N. Khoảng 12 giờ ngày 13/01/2017, Th đi ngang qua xô cửa phòng trọ của bà H gây tiếng động lớn nên bà H đi ra hỏi Th vì sao đập cửa phòng dẫn đến hai bên kinh cãi. Th dùng tay tát vào mặt bà H thì được bà Trần Thị Thu Hà (vợ Th) can ngăn,

Th bỏ đi, còn bà H gọi điện thoại cho chồng là Phạm V kể lại sự việc trên.

Sau khi nghe xong thì V có tìm Th để nói chuyện nhưng không gặp. Đến khoảng 17 giờ, V chở bạn đi làm về ngang qua nhà sách Vĩnh Phước, N thì thấy Th đứng gần đó. V quay xe lại mục đích tìm Th nói chuyện nhưng Th thấy V cầm cốc, xeng, rựa (đồ nghề đi làm của V) nên Th tưởng V tìm đánh trả thù việc Th đánh vợ V lúc trưa nên bỏ chạy.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V cùng Trần Quang Nh chở 01 ti vi về phòng trọ. Khi V mang ti vi vào phòng thì gặp bà Hà (vợ Th), hai bên nói chuyện qua lại dẫn đến cãi nhau. Lúc này, Th đang ở trong phòng trọ của mình, nghe tiếng V và bà Hà cãi nhau thì đi đến bên hông cửa lấy một cây rựa chạy đến chém V, V đưa tay lên đỡ thì bị Th chém trúng vào cánh tay phải gây thương tích. V chạy vào phòng trọ của mình kêu cứu. Nh nghe V kêu nên chạy ra thì Th cầm rựa chém Nh nhưng không trúng. Sau đó, Th bỏ trốn, còn V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 23/6/2017 Nguyễn Văn Th bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 107/TgT ngày 17/5/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Phạm V hiện tại là 25%.

Bản cáo trạng số 229/QĐ-VKS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận: Do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày nên giữa bị cáo với bà Nguyễn Thị H (vợ Phạm V) có xảy ra cãi nhau và bị cáo dùng tay đánh vào mặt bà H. Vì nhầm tưởng V tìm mình đánh trả thù nên bị cáo bức tức. Vì vậy, khi thấy vợ mình là bà Trần Thị Thu Hà cãi nhau với V, Nguyễn Văn Th đã dùng cây rựa chém vào cánh tay phải của V gây thương tích cho Phạm V tỷ lệ thương tật 25%.

Căn cứ diễn biến của vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và vận dụng những quy định có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

*Hội đồng xét xử nhận thấy:* Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận sự việc, Bản giám định pháp y về thương tích, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo quy định tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cây rựa bị cáo dùng để chém Phạm V với tỷ lệ thương tật 25%, được xem là hung khí nguy hiểm. Như vậy, bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là: Dùng hung khí nguy hiểm.

Cáo trạng số 229/QĐ-VKS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong đời sống sinh hoạt hàng ngày với hàng xóm mà bị cáo đã dùng rựa chém vào cánh tay ông Phạm V, gây thương tật với tỉ lệ 25%. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc Điều tra, Truy tố, Xét xử. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì tội “Cố ý gây

thương tích” quy định hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015”, Hội đồng xét xử áp dụng khung hình phạt từ 02 năm tù đến 06 năm tù để xử phạt bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

*Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Áp dụng Điều 191 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt, nếu sau này họ có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự và áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015”, đối với bị cáo Nguyễn Văn Th,

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn Th (Thái) 02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 23/6/2017.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo.
- Người bị hại, người liên quan;
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố phố N;
- Công an thành phố. N;
- Thi hành án dân sự N;
- Sơ Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu:
  - + Án văn
  - + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Thanh**